

QUYẾT ĐỊNH

*V/v công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023
của trường TH&THCS Điền Công*

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGD&ĐT ngày 03/01/2023 của Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Uông Bí Về việc giao dự toán - chi ngân sách nhà nước năm 2023. Quyết định số 05/QĐ-PGD&ĐT ngày 03/01/2023 của Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Uông Bí Về việc điều chỉnh giảm và cấp bổ sung kinh phí năm 2023.

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ của Trường TH&THCS Điền Công

Xét đề nghị của tổ văn phòng;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của trường TH&THCS Điền Công. (theo biểu mẫu đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023

Điều 3: Các ông, bà bộ phận chuyên môn, kế toán, hành chính và BGH nhà trường căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, TWP.

HIỆU TRƯỞNG


Lê Văn Tuấn

Trung Vương, ngày 09 tháng 01 năm 2023

BIÊN BẢN

**V/v niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022
của trường TH&THCS Điền Công**

Căn cứ vào Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Hôm nay, vào hồi 08h 30' ngày 09/01/2023, Trường Tiểu học và THCS Điền Công niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, GV, NV nhà trường: 21/21;
- Chủ trì: Đ/C Lê Văn Tuấn - Chức vụ: Hiệu trưởng;
- Đại diện công đoàn trường: Đ/C Phạm Thị Bích Hạnh - Chức vụ: Chủ tịch ;
- Người ghi biên bản: Đ/C Nguyễn Thị Thu Hồng - Chức vụ: Giáo viên, Thư ký hội đồng trường.

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của trường TH&THCS Điền Công (có biểu đính kèm).

2.2. Thời gian niêm yết 90 ngày: kể từ ngày 09/01/2023 đến ngày 09/4/2023

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại cổng thông tin điện tử của trường TH&THCS Điền Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Trường TH&THCS Điền Công, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua Đ/C Nguyễn Thị Thu Hồng - Chức vụ: Giáo viên, Thư ký hội đồng trường) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận công nghệ thông tin của trường TH&THCS Điền Công thực hiện bản công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của trường từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 09h cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nguyễn Thị Thu Hồng

**ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Bích Hạnh

CHỦ TRÌ



Lê Văn Tuấn

THUYẾT MINH CHI TIẾT DỰ TOÁN THEO NHÓM MỤC CHI NSNN NĂM 2023
(Kèm theo dự toán chi NSNN ngày 09 tháng 01 năm 2022)

Nhóm	Tiểu nhóm	Mục	Nội dung	Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
			Kinh phí tự chủ	1.292.630.000	390.000.000	300.920.000	329.000.000	272.710.000
0500	0129		Chi thanh toán cá nhân	952.710.000	238.000.000	237.500.000	239.500.000	237.710.000
		6000	Lương chính	540.710.000	134.000.000	135.500.000	135.500.000	135.710.000
		6100	Phụ cấp lương	256.000.000	64.000.000	64.000.000	64.000.000	64.000.000
		6200	Tiền thưởng					
		6250	Phúc lợi tập thể	10.000.000	5.000.000	0	5.000.000	0
		6300	Các khoản đóng góp	140.000.000	35.000.000	35.000.000	35.000.000	35.000.000
		6400	Các khoản TT khác cho cá nhân	6.000.000		3.000.000		3.000.000
	0130		Chi về hàng hóa dịch vụ	294.000.000	117.000.000	52.500.000	89.500.000	35.000.000
		6500	Dịch vụ công cộng	11.000.000	4.000.000	2.000.000	2.000.000	3.000.000
		6550	Vật tư văn phòng	10.000.000	4.000.000	1.500.000	1.500.000	3.000.000
		6600	Thông tin liên lạc	4.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000
		6650	Hội nghị ĐHCNV	10.000.000			10.000.000	
		6700	Công tác phí	14.000.000	3.000.000	3.000.000	5.000.000	3.000.000
		6750	Chi phí thuê mượn	60.000.000	20.000.000	10.000.000	20.000.000	10.000.000
		6900	SCTX phục vụ chuyên môn	60.000.000	30.000.000	5.000.000	20.000.000	5.000.000
		6950	Mua sắm TS PV CM	40.000.000	25.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
		7000	Chi phí hoạt động C môn	85.000.000	30.000.000	25.000.000	25.000.000	5.000.000
		7050	Mua sắm tài sản vô hình					
	0132		Các khoản chi khác	45.920.000	35.000.000	10.920.000		
		7750	Chi khác	45.920.000	35.000.000	10.920.000		
	0135		Đầu tư mua sắm tài sản					
		9050	MSTSCĐ cho chuyên môn					
			Kinh phí không tự chủ	38.000.000		28.000.000		10.000.000
	0131		Chi hỗ trợ và bổ sung	38.000.000		28.000.000		10.000.000
		6100	Phụ cấp lương	23.000.000		23.000.000		
		7150	Người có công với CM và XH	15.000.000		5.000.000		10.000.000
			TỔNG CỘNG	1.330.630.000	390.000.000	328.920.000	329.000.000	282.710.000

Số tiền bằng chữ: Một tỷ ba trăm ba mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng chẵn.

KẾ TOÁN



Bùi Thị Oanh

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



THUYẾT MINH CHI TIẾT DỰ TOÁN THEO NHÓM MỤC CHI NSNN NĂM 2023

(Kèm theo dự toán chi NSNN ngày 09 tháng 01 năm 2022)

Nhóm	Tiểu nhóm	Mục	Nội dung	Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
			Kinh phí tự chủ	1.602.850.000	466.500.000	392.000.000	373.350.000	346.000.000
0500	0129		Chi thanh toán cá nhân	1.184.000.000	292.000.000	310.000.000	292.000.000	300.000.000
		6000	Lương chính	720.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000
		6100	Phụ cấp lương	264.000.000	66.000.000	66.000.000	66.000.000	66.000.000
		6200	Tiền thưởng			10.000.000		
		6250	Phúc lợi tập thể	10.000.000		5.000.000		5.000.000
		6300	Các khoản đóng góp	184.000.000	46.000.000	46.000.000	46.000.000	46.000.000
		6400	Các khoản TT khác cho cá nhân	6.000.000		3.000.000		3.000.000
	0130		Chi về hàng hóa dịch vụ	331.850.000	132.500.000	72.000.000	81.350.000	46.000.000
		6500	Dịch vụ công cộng	12.000.000	2.000.000	4.000.000	2.000.000	4.000.000
		6550	Vật tư văn phòng	10.000.000	1.500.000	4.000.000	1.500.000	3.000.000
		6600	Thông tin liên lạc	4.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000
		6650	Hội nghị ĐHCNV	9.850.000			9.850.000	
		6700	Công tác phí	16.000.000	3.000.000	3.000.000	7.000.000	3.000.000
		6750	Chi phí thuê mướn	70.000.000	20.000.000	20.000.000	10.000.000	20.000.000
		6900	SCTX phục vụ chuyên môn	65.000.000	35.000.000	5.000.000	20.000.000	5.000.000
		6950	Mua sắm TS PV CM	40.000.000	25.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
		7000	Chi phí hoạt động C môn	105.000.000	45.000.000	30.000.000	25.000.000	5.000.000
		7050	Mua sắm tài sản vô hình					
	0132		Các khoản chi khác	87.000.000	42.000.000	10.000.000		
		7750	Chi khác	87.000.000	42.000.000	10.000.000	25.000.000	10.000.000
	0135		Đầu tư mua sắm tài sản					
		9050	MSTSCĐ cho chuyên môn					
			Kinh phí không tự chủ	78.000.000		23.000.000		25.000.000
	0131		Chi hỗ trợ và bổ sung	78.000.000		23.000.000		25.000.000
		6100	Phụ cấp lương	18.000.000		18.000.000		
		7150	Người có công với CM và XH	30.000.000		5.000.000		25.000.000
		7750	Chi khác	30.000.000	30.000.000			
			TỔNG CỘNG	1.680.850.000	466.500.000	415.000.000	373.350.000	371.000.000

Số tiền bằng chữ: Một tỷ sáu trăm tám mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

KẾ TOÁN



Bùi Thị Oanh

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Văn Tuấn